



Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
To: State Securities Commission

- | | | |
|---|--|--|
| 1 | Tên Công ty Quản lý Quỹ:
<i>Fund Management Company:</i> | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP
<i>NTP AM</i> |
| 2 | Tên Ngân hàng Giám sát:
<i>Supervising bank:</i> | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
<i>Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam</i> |
| 3 | Tên Quỹ:
<i>Fund name:</i> | Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng NTP
<i>NTP EQUITY PROSPECT OPEN - ENDED FUND</i> |
| 4 | Kỳ báo cáo
<i>Reporting Period</i> | 01/04/2025
<i>01 Apr 2025</i> |
| 5 | Ngày lập báo cáo
<i>Reporting date</i> | 02/04/2025
<i>02 Apr 2025</i> |

Đơn vị tính/Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ NÀY THIS PERIOD 01/04/2025	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 31/03/2025
1	Giá trị tài sản ròng Net asset value		
1.1	Của quỹ Of the Fund	34,445,786,423	34,271,476,003
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ (không áp dụng) Per lot of Fund Certificate (not applicable)		
1.3	Của một chứng chỉ quỹ Per Fund Certificate	10,010.51	9,964.27
2	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)		
2.1	Số lượng chứng chỉ quỹ Number of Fund Certificates		
2.2	Tổng giá trị Total value		
2.3	Tỷ lệ sở hữu Ownership ratio		

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP